TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 446 /QĐ-TANDTC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24/6/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12/6/2026 và Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 19/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2026 và Quyết định số 430/QĐ-TANDTC ngày 26/10/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Văn bản số 7744/BKHCN-KHTC ngày 04/10/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Xét đề nghị của Cục Công nghệ thông tin tại Văn bản số 740/CNTT ngày 30/10/2026 và đề nghị của Cục Kế hoạch – Tài chính tại Tờ trình số 350/TTr-KHTC ngày 03/11/2026,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 – 2030 trong tổng mức vốn ngân sách trung ương và danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm vốn đầu tư công trung hạn thuộc Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước là 39.400 triệu đồng của dự án Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân các cấp (giai đoạn 1).

- Điều chỉnh tăng vốn đầu tư công trung hạn thuộc Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 39.400 triệu đồng cho dự án Trang bị cơ sở vật chất tổ chức triển khai phiên toà trực tuyến.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, chủ đầu tư dự án Trang bị cơ sở vật chất tổ chức triển khai phiên toà trực tuyến tập trung hoàn thành dự án đúng tiến độ được phê duyệt, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025, Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngành Tòa án nhân dân trong danh mục kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 – 2030 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đ/c Chánh án (để b/c)
- Đ/c Lê Tiến, Phó Chánh án (để c/đ);
- Các đ/c Phó Chánh án;
- Bộ Tài chính;
- KBNN trung ương;
- Cổng TTĐT TANDTC;
- Lưu VP, KHTC.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CAO

Lê Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 446 /QĐ-TANDTC-KHTC ngày 05/11/2026 của Tòa án nhân dân tối cao)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC	Thời gian HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết KH năm 2026		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026 - 2030		Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	TỔNG SỐ							**6.108.500**	**6.108.500**	**530.580**	**530.580**	**3.548.849**	**3.548.849**	**39.400**	**39.400**	**3.548.849**	**3.548.849**	
I	**LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**							**500.000**	**500.000**	**460.580**	**460.580**	**60.000**	**60.000**	**39.400**	**0**	**99.400**	**99.400**	
	Thực hiện dự án							**500.000**	**500.000**	**460.580**	**460.580**	**60.000**	**60.000**	**39.400**	**0**	**99.400**	**99.400**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030							***500.000***	***500.000***	***460.580***	***460.580***	***60.000***	***60.000***	***39.400***	***0***	***99.400***	***99.400***	
1	Trang bị cơ sở vật chất phục vụ triển khai phiên tòa trực tuyến	8051321	TAND	0	24-27	497A-28/11/22 200-28/8/25	203-22/7/24 272-28/10/25	500.000	500.000	460.580	460.580	60.000	60.000	39.400		99.400	99.400	
II	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**							**5.608.500**	**5.608.500**	**70.000**	**70.000**	**3.488.849**	**3.488.849**	**0**	**39.400**	**3.449.449**	**3.449.449**	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							***5.608.500***	***5.608.500***	***70.000***	***70.000***	***3.488.849***	***3.488.849***	***0***	***39.400***	***3.449.449***	***3.449.449***	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2031-2036							***5.608.500***	***5.608.500***	***70.000***	***70.000***	***3.488.849***	***3.488.849***	***0***	***39.400***	***3.449.449***	***3.449.449***	
1	Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân các cấp (giai đoạn 1):	HT TAND			26	31	1696-31/12/24 79-06/4/26	5.608.500	5.608.500	70.000	70.000	3.488.849	3.488.849		39.400	3.449.449	3.449.449	